ĐỜI SỐNG SAU ĐỜI NÀY

(Life after life)

Phần 1

Tác giả: Bác sĩ Raymond A. Moody Jr., Bantam Brick

Theo sách thì bác sĩ Moody là một trong số những bác sĩ muốn tìm hiểu những gì xảy ra sau khi chết. Riêng bác sĩ Moody đã phỏng vấn 150 người chết rồi sống lại, tường thuật những gì họ đã thấy trong khi chết. Đại khái như sau:

Người sắp chết, đến phút cuối cùng nghe thấy bác sĩ tuyên bố rằng mình đã chết. Y bắt đầu nghe thấy một tiếng ồn ào khó chịu, như tiếng chuông reo hoặc tiếng vo vo lớn, đồng thời thấy mình bị lưu động rất nhanh qua một đường hầm dài đen tối. Sau đó y bỗng thấy mình ở ngoài xác thân, nhưng vẫn còn ở ngay quanh đó, trông thấy rõ xác thân mình như một người ngoài đứng xem. Y thấy những người vây quanh cố làm cho xác thân hồi tỉnh. Lúc đó y ở trong tình trạng kinh động mạnh.

Một lát sau, y định thần lại và hơi quen với tình trạng lạ lùng này. Y nhận thấy rằng y vẫn còn có một thân hình, nhưng bản chất khác hẳn và có khả năng khác hẳn cái thân hình y để lại. Rồi có nhiều sự xảy đến, có những người khác đến gặp y và giúp y. Y thoáng nhận thấy linh hồn những thân nhân và bạn hữu đã chết trước rồi, và thấy một linh hồn rất dễ thương thuộc một loại mà y chưa bao giờ gặp. Một hình ánh sáng hiện ra trước mặt y. Hình ánh sáng đó hỏi y nhưng không bằng lời nói, bảo y kiểm điểm lại đời sống của y, và giúp y bằng cách hiện ra cho y thấy hoạt cảnh những diễn biến quan trọng trong đời sống của y. Có lúc y thấy mình đến gần tựa như hàng rào hoặc địa giới, tượng trưng giới hạn giữa đời sống trần gian và đời sống bên kia. Thế nhưng y cảm thấy rằng y phải quay trở về trần, vì ngày giờ hết của y chưa đến. Lúc ấy y muốn cưỡng lại, vì bây giờ y đã được biết mùi đời sống bên kia rồi, y không muốn trở về nữa. Những cảm giác mừng vui, yêu thương

và yên tĩnh đã tràn ngập y. Tuy nhiên, mặc dầu thái độ của y, y vẫn phải nhập vào xác thân y và sống lại.

Về sau, y muốn kể chuyện với người khác, nhưng y cảm thấy khó khăn. Trước hết y không tìm được lời nói để diễn tả những gì y đã trông thấy hoặc cảm thấy. Rồi y lại bị người ta chế riễu nên y không nói nữa. Tuy nhiên, kinh nghiệm ấy đã ảnh hưởng mạnh vào đời sống của y, nhất là quan niệm của y về sự chết đối với sự sống.

Đoạn diễn tả trên đây chỉ là một "bài mẫu" gom góp những tài liệu trong nhiều trường hợp chứ không phải là ai cũng cảm thấy như thế. Có nhiều người nói*: "Tôi không biết làm sao kể chuyện lại vì tôi không biết lấy lời nào để nói lên được.".*

Tác giả đã phân tách các cảm giác của người trong cuộc kể lại và xếp ra từng loại. Mỗi loại tôi chỉ kể ra một vài trường hợp.

Nghe thấy người sống nói.

* Một bà kể lại: Bác sĩ chiếu điện chích thuốc cho tôi, rồi tôi thấy ông ấy chạy ra điện thoại nói: *"Bác sĩ Jame ơi, tôi đã giết bệnh nhân của ông rồi".* Nhưng tôi biết rằng tôi chưa chết, tôi cố cử động và nói cho họ biết, nhưng không được. Khi họ đương cứu sống tôi, tôi nghe thấy họ nói đã chích cho tôi bao nhiêu c.c. thuốc gì, nhưng tôi không cảm thấy kim đâm vào thịt

Cảm giác yên tĩnh.

* Một bà chết về bệnh tim khi tỉnh lại nói: *Tôi bắt đầu thấy một cảm giác sung sướng kỳ lạ nhất, là không còn cảm thấy gì ở thế gian nữa, ngoài cảm giác yên tĩnh, thoải mái, nhẹ nhàng không còn đau đớn lo buồn gì nữa. Tôi tự nghĩ: yên lặng dễ chịu biết bao, hết bệnh rồi!*

Tiếng ồn ào.

* Một ông chết trong 20 phút kể lại: *Một tiếng vo vo rất khó chịu từ trong đầu tôi phát ra, tôi không bao giờ quên được nó*

* Một bà nói: *khi mê đi, tôi nghe một tiếng to tựa như chuông reo hay vo vo, tôi như ở trong một trạng thái quay cuồng.*

Đường hầm đen tối.

Nhiều danh từ khác nhau đã được dùng để tả hiện tượng này.

* Một ông nói: *27 năm trước, tôi mới 9 tuổi, bị bệnh và chụp thuốc mê. Tôi nghe thấy tiếng vo vo, rồi thấy mình lưu động qua một đường dài đen tối, tựa như ống cống. Về sau nghe nói rằng tim tôi đã ngừng đập.*

* Một ông khác nói: *sau khi bị thuốc mê, tôi không thở nữa, tôi cảm thấy đi qua một khu đen tối, tựa như đường hầm với tốc độ kinh khủng.*

* Một ông nữa. Tim ngừng đập sau một tai nạn xe cộ: *Tôi cảm thấy lưu động qua một thung lũng sâu và đen tối như mực.*

* Một bà bị bệnh sưng màng ruột nói*: Bác sĩ gọi anh chị tôi vào cho tôi gặp lần cuối, rồi y tá chích thuốc cho tôi. Tôi thấy mọi vật trong bệnh viện dần dần xa tôi. Tôi chui vào một lối đi nhỏ hẹp hình như chỉ vừa đủ cho tôi chui lọt, rồi tôi tụt xuống, tụt xuống, tụt xuống mãi.*

Lìa khỏi xát thân (ta gọi là xuất hồn)

* Một bà kể lại: *Tôi bị đau tim, nằm trong bệnh viện. Ngực tôi đau lắm, tôi bấm chuông gọi y tá, rồi tôi hết thở. Tim tôi ngừng đập. Tôi thấy tôi tụt ra khỏi giường xuống sàn, rồi tôi đứng lên. Có nhiều y tá chạy đến, chừng 10, 12 người, họ gọi bác sĩ và tôi thấy bác sĩ đi vào phòng. Tôi bay bổng lên cao ngang qua đèn trên trần mà tôi trông thấy rõ, rồi ngừng lại, lơ lửng gần trần nhìn xuống. Có cảm tưởng như tôi chỉ là một tờ giấy bị thổi lên trên không. Từ trên cao tôi nhìn xuống xem họ cố gắng làm cho tôi hồi tỉnh. Thân hình tôi nằm dưới kia, chân tay duỗi thẳng rõ ràng, mọi người vây quanh.* Một y tá nói: *"trời ơi bà ấy đi rồi!"* trong khi đó một y tá khác thổi hơi vào mồm tôi, tôi thấy rõ sau gáy cô ấy cắt tóc ngắn. Họ đập vào ngực tôi, xoa bốp chân tay tôi. Tôi tự nghĩ: *tại sao họ phải cực nhọc như thế, tôi vẫn khỏe mạnh đây mà !*

* Một anh chàng tuổi trẻ kể lại: *Tôi lái xe đưa bạn tôi về, đến một ngã tư nhìn hai bên không thấy gì tôi đi tới, bỗng nghe bạn tôi hét lên, đồng thời thấy đèn của một xe khác phóng tới rồi nghe một tiếng "Rầm" kinh khủng. Ngay lúc đó tôi hình như đi qua một khu đen tối nhanh lắm, rồi thấy tôi lơ lửng trên cao cách xe vài thước. Tôi còn nghe tiếng đụng xe vang dội ra xa. Thấy nhiều người chạy đến vây quanh xe, và bạn tôi chui ra khỏi xe. Tôi thấy thân thể tôi bị kẹt lại trong xe, họ xúm lại kéo ra, hai chân gãy nát máu tuôn khắp nơi.*

* Lại một người nói: *các bác sĩ và y tá đập vào thân tôi và cố chích thuốc cho tôi hồi lại. Tôi bảo họ: để mặc tôi, đừng đập vào tôi nữa, nhưng họ không nghe gì cả. Tôi đập vào tay họ, vô ích, kéo tay họ cũng không được. Tôi đánh mạnh vào tay họ, nhưng tay họ không nhúc-nhích. Mọi người đi tới đi lui. Tôi trông thấy họ và cũng cùng ở với họ trong hành lang hẹp, nhưng họ đi họ cứ nhìn thẳng mà không để ý đến tôi.*

* Một người khác bị tai nạn xe kể lại: *Trên quãng đường cong tôi không điều khiển được xe nữa, xe văng lên trên không. Tôi còn nhớ trông thấy trời xanh, rồi thấy xe nằm dưới rãnh. Tôi biết rằng tôi bị tai nạn xe. Nhưng bỗng dưng tôi không cảm thấy thân hình tôi nữa. Tôi chui ra khỏi thân tôi qua đầu tôi, không thấy đau đớn gì cả, như là vọt lên. Không còn có cảm giác vật chất, thấy thân không cứng rắn, nho nhỏ, hơi tròn, tựa như một đám mây. Khi nó ra khỏi thân hình, tựa hồ như phần to ra trước, phần nhỏ ra sau, ra rất nhẹ nhàng, như không có trọng lượng. Nó không phải là vật chất nếu dùng lời nói thông thường thì có thể diễn tả bằng nhiều cách, nhưng không cách nào đúng cả, vì không có lời nào tả được đúng.*

Gặp những người khác.

* Một bà lúc sinh sản khó khăn kể lại: *Tôi mất nhiều máu bác sĩ hết hy vọng, bảo thân nhân của tôi rằng tôi xắp chết. Nhưng tôi vẫn sáng suốt và trông thấy trên trần nhà lơ lửng nhiều người là những người quen biết đã chết rồi. Tôi nhận ra bà tôi và nhiều họ hàng bạn hữu. Tôi cảm thấy rằng họ tới giúp tôi*

và dẫn dắt tôi, hình như tôi về nhà và họ đến chào đón tôi. Thật là một cảnh vui mừng.

* Một ông kể rằng: khi tôi ra khỏi xác thân, tôi cảm thấy đứng gần tôi một người bạn mới bị giết mấy tuần trước, nhưng không trông rõ như xác thân bằng xương thịt. Tôi hỏi y: "*cái gì đã xảy ra, tôi đi đâu, có phải tôi đã chết không?"* Nhưng y không nói một lời. Rồi đến khi tôi nghe bác sĩ nói: *" nó sắp sống lại"* thì y đi mất.

Hình ánh sáng.

Rất nhiều người thấy một hình ánh sáng, sáng kỳ diệu không từng thấy, nhưng mắt không bị chói lóa mà vẫn trông rõ mọi vật chung quanh. Nó là một hình, một hình ánh sáng, có tính cách là một người. Tình thương nồng nàn mà hình ấy tỏa ra không thể diễn tả được, người trong cuộc cảm thấy bị bao bọc như có từ lực thu hút vào không cưỡng lại được, mà vẫn cảm thấy hoàn toàn dễ chịu.

Rồi hình ánh sáng giao cảm với người mới chết không phải bằng lời nói hay tiếng động gì cả, mà chỉ là ý nghĩ chuyển qua, hiểu rất rõ ràng, không thể lầm được. Sự trao đổi ý nghĩ không phải bằng tiếng mẹ đẻ của người chết, nhưng người nầy tự nhiên hiểu được hoàn toàn, tuy nhiên khi tỉnh lại không thể nào thuật lại bằng lời mà y thường nói. Đại ý câu hỏi là: *"Anh đã sửa soạn chết chưa? Anh đã sẵn sàng chết chưa? Anh cho tôi biết anh đã làm những gì trong đời anh. Anh đã làm đầy đủ chưa?"* Mọi người nhấn mạnh rằng câu hỏi ấy không hàm ý buộc tội, mà họ vẫn cảm thấy tình yêu thương chan chứa. Câu hỏi ấy chỉ khiến cho họ hồi tưởng lại cuộc đời đã qua.

* Một người kể lại khi gặp hình ánh sáng trong trắng đẹp rực rỡ, mà thực sự không thấy có hình người. Tỏa ra tình thương và sự hiểu biết hoàn toàn, y có ý hỏi: *" Anh có thương tôi không?* " thì cảm thấy trả lời: *"Nếu anh thương tôi thì anh hãy trở về làm nốt công việc của anh trên đời."*

* Một người nữa kể: *Tôi biết tôi sắp chết, nhưng không làm sao được, vì không ai nghe thấy tôi cả. Tôi ở ngoài xác thân tôi và thấy rõ thân tôi nằm trên*

bàn mổ. Hồn tôi xuất rồi! Tôi cảm thấy buồn, nhưng ngay lúc đó có một ánh sáng rực rỡ đi tới, tôi cảm thấy ấm áp. Ánh sáng trắng, hơi vàng, sáng lắm không tả được. Hình như bao trùm tất cả, nhưng tôi vẫn trông thấy rõ: phòng mổ, bác sĩ, y tá, mọi vật. Ánh sáng ấy hình như hỏi tôi rằng tôi đã sẵn sàng chết chưa. Rồi tôi lại cảm thấy ý nghĩ rằng tôi chưa sẵn sàng. Tình thương do ánh sáng tỏa ra không thể tưởng tượng không thể diễn tả.

Ôn lại việc xưa.

Rõ ràng là hình ánh sáng đã biết tường tận cả cuộc đời của người mới chết, nhưng hỏi thế là muốn cho y hồi tưởng lại quá khứ và cho y thấy hoạt cảnh ôn lại đời y. Ôn lại đây có nghĩa là khiến cho nhớ lại, nhưng không phải là nhớ lại như lúc thường. Một là hoạt cảnh hiện ra nhanh chóng phi thường. Hai là không như người trần nhớ lại theo thứ tự thời gian, đây là nhớ lại tất cả các việc cùng một lúc.

Tuy nhiên ai nấy đều nhận rằng mặc dù sự ôn lại diễn tiến nhanh chóng cực độ, nhưng hình ảnh bày ra trước mắt linh động và xác thực không thể tưởng tượng. Không những hình ảnh mà thôi, tất cả cảm giác cũng đều sống động lại. Hình ánh sáng có vẻ muốn nhấn mạnh vào hai điểm: **Học yêu thương người khác và thâu lượm sự hiểu biết.**

Phần 2

Sau đây là lời thuật lại của vài người trong cuộc.

* Hình ánh sáng nói với tôi: "*Anh cho tôi biết những gì anh đã làm trong đời anh "* Tức thì những hoạt cảnh hiện ra, *tôi thấy khi tôi còn nhỏ mỗi năm lớn lên cho đến ngày nay. Thật là kỳ lạ: Tất cả những việc đi chơi, đi học, buồn, vui, linh động như thật đủ cả ba chiều chứ không hai chiều như màn ảnh, có màu sắc, lúc nào cũng thấy rõ ràng là tôi. Hình ánh sáng luôn luôn nhấn mạnh vào sự quan trọng của tình thương, cố gắng giúp đở người khác. Nhưng không phải là bắt lỗi tôi khi tôi làm điều không phải, mà chỉ là để cho tôi thấy đó mà học hỏi, tôi cần tiếp tục học hỏi. Lạ thật, tôi ở đó tôi thấy những hoạt*

cảnh về quá khứ mà tôi cũng dự vào đó, vậy mà đi nhanh thế! Nhưng mà lại cũng đủ chậm để cho tôi nhận định được. Tất cả chỉ trong thời gian rất ngắn, hình như chưa đến năm phút, hay hơn nửa phút, tôi không thể nói chắc.

* Một người lái xe vận tải nói: *khi đương lái xe tôi buồn ngủ quá, nghe một tiếng rít kinh khủng, rồi nổ lớp xe bên phải, xe xoay ngang lại nổ lớp bên trái, xe lật nghiêng và trượt thẳng đến chiếc cầu. Tôi sợ quá biết rằng xe sẽ húc vào cầu. Trong thời gian xe trượt tôi bỗng nghĩ đến tất cả các việc đã làm, và trông thấy như thật. Đầu tiên tôi thấy tôi theo cha tôi ra biển khi tôi hai tuổi, dần dần đến khi năm tuổi tôi đánh gãy đồ chơi, rồi tôi khóc khi bắt đầu đi học, thấy các việc mỗi năm cho đến khi đi làm. Tất cả hình ảnh đó thoáng qua rất nhanh chóng, rồi tôi thấy tôi đứng đó nhìn chiếc xe nát bấy mà tôi chẳng sao cả. Tôi tưởng tôi đã chết, chỉ là một hồn ma, tôi thử cấu véo vào mình. Chẳng hiểu tại sao tôi đã nhảy qua tấm kính vỡ tan. Khi tôi bình tĩnh trở lại, tôi nghĩ thật là kỳ lạ, tôi đã thấy những hình ảnh đó chỉ trong một giây, mà bây giờ tôi muốn nhớ lại phải mất 15 phút.*

Đường giới hạn.

Một số người kể lại họ đến gần đường giới hạn, người thì nói là một dòng nước, người nói một đám sương mù, hoặc một hàng rào, một cái cửa.

* Một người kể: *Tôi bị bệnh tim, khi tim ngừng đập, tôi thấy tôi ở trên một cánh đồng xanh đẹp, màu sắc khác hẳn mọi vật trên trần. Một ánh sáng đẹp bao phủ quanh tôi. Tôi nhìn thẳng trước mặt thấy một hàng rào. Tôi tiến đến hàng rào thấy một người ở bên kia cũng tiến đến như để gặp tôi. Tôi muốn đến gần người ấy nhưng cảm thấy bị kéo trở lại, không cưỡng được, rồi cũng thấy người ấy quay đi.*

Một bà kể: *Tôi mang thai được 8 tháng, con đầu lòng. Bác sĩ bảo vì bệnh trạng của tôi, cần phải lấy thai ra. Tôi mất nhiều máu bác sĩ không cầm lại được. Tôi mê đi nghe tiếng vo vo khó chịu. Rồi tôi thấy tôi ở trên một chiếc tàu nhỏ tiến sang bờ bên kia một con sông rộng. Xa xa trên bờ tôi trông thấy những người thân yêu đã chết, cha tôi, mẹ tôi, chị tôi và người khác. Họ hình*

như vẫy tôi nhưng tôi nói: không, không tôi chưa sẵn sàng, tôi chưa muốn chết.

Điều rất lạ lùng là cùng trong khi ấy tôi vẫn trông thấy các bác sĩ và y tá săn sóc thân hình tôi, tôi như một người đứng xem. Tôi cố đến gần bác sĩ và nói: Tôi chưa chết nhưng chẳng ai nghe thấy cả. Tất cả các hình ảnh: bác sĩ, y tá, phòng bệnh, chiếc tàu, nước, bờ, lẫn lộn với nhau như là chập vào nhau. Sau cùng tàu vẫn đến bờ bên kia thì quay đầu trở lại. Lúc ấy tôi tỉnh.

* Một người khác kể: *tim tôi ngừng đập, tôi thấy quanh mình tôi đen tối, tôi biết tôi đã bỏ lại xác thân, tôi đã chết, tôi kêu trời cứu tôi. Tức thì tôi ra khỏi chỗ tối, qua chỗ ánh sáng xám nhạt, lưu động nhanh chóng, xa xa trước mặt thấy một đám sương mù màu xám. Tôi vọt lên. Bên kia đám sương mù, thấy có nhiều người hình dáng như người sống, và cũng thấy những hình tựa như những nhà, tất cả trong một bầu ánh sáng rất đẹp, khác ánh sáng trên trần. Trong khi tiến đến gần, tôi cảm thấy vui mừng lạ thường, một cảm giác không lời nào tả được. Nhưng tôi chưa được đi qua đám sương mù, vì tôi thấy cậu tôi ở bên kia, cậu tôi đã chết nhiều năm trước, bảo tôi: "về đi, công việc của cháu chưa xong cháu phải về". Tôi không muốn trở lại nhưng tôi bừng tỉnh lại, thấy ngực đau kinh khủng.*

Trở về đời sống

Nhiều người lúc mới thoát khỏi xác muốn trở về, nhưng khi đã đi sâu ít nhiều vào phía bên kia, nhất là đi đã thấy hình ánh sáng, thì không muốn trở lại đời sống nữa, trừ những bà có con nhỏ cảm thấy có bổn phận phải về.

* Một bà kể lại: Đứng trước hình ánh sáng, tôi cảm thấy sung sướng lạ lùng, không muốn trở về nửa, nhưng tôi nhớ đến chồng và con tôi, tôi còn trách nhiệm tôi phải trở về.

* Một bà khác nói: *Tôi lơ lửng bên trên cái bàn, thấy rõ cả biết rằng tôi sắp chết , nhưng tôi lo cho các con tôi, tôi chưa đi được.*

* Một bà nữa nói: *Bác sĩ đã bảo rằng tôi chết, nhưng tôi vẫn còn đây. Tôi cảm thấy sung sướng, không có gì là buồn cả. Khi tôi mở mắt, tôi thấy chị tôi*

và chồng tôi đứng bên, nước mắt còn chảy. Chắc rằng vì tình thương của chị tôi và chồng tôi mà tôi phải trở lại.

* Một ông kể lại: *Tôi đương lơ lửng trên trần, thấy họ vây quanh thân tôi. Khi họ truyền điện vào ngực tôi, thân tôi nẩy lên, tôi bỗng rớt xuống thân tôi như một cái bịch nặng, rồi tôi tỉnh lại.*

* Có người kể lại đã trở về qua cái đầu: *Cái hình của tôi tựa như có một bên đầu to một bên đầu nhỏ. Khi tai nạn xảy ra và nó thoát ra khỏi thân tôi, hình như bên đầu to chui ra trước, và khi trở về thì bên đầu nhỏ chui vào trước, sau khi cái hình ấy lơ lửng bên trên đầu tôi.*

* Một người nữa kể: *Tôi ở cách thân tôi mấy thước, thấy họ lôi thân thân tôi ra khỏi xe, rồi hình như vút một cái tôi bị lôi cuốn vào một khu nhỏ hẹp như là một cái ống đen tối, trở về thân tôi, khi tôi bị hút vào như thế, hình như sức hút từ đằng đầu và tôi chui vào đầu tôi. Nhanh chóng lắm không kịp suy nghĩ. Sau khi trở về cảm giác vẫn còn tồn tại trong một thời gian.*

* Người thì nói: *Tôi khóc cả tuần, tôi không muốn trở về. Người khác nói: Trong nhiều ngày sau. Tôi vẫn còn cảm thấy thích thú kỳ lạ. Một người nữa nói: Không thể tả được, tôi không bao giờ quên cảm giác đó.*

Kể lại cho người khác nghe.

* Một người kể: *Khi tôi ra ngoài xác thân tôi, tôi ngạc nhiên vô cùng, không thể hiểu được, nhưng thật là rõ ràng, tôi trông thấy xác thân tôi nằm kia, không xa.*

* Một người khác quả quyết: *Không phải là ảo vọng. Xưa tôi đã có lần có ảo vọng trong bệnh viện vì codcine, nhưng bây giờ không phải ảo vọng tí nào.*

Tuy rằng những người kể lại quả quyết rằng những gì đã thấy là sự thật chứ không phải ảo vọng, nhưng khi kể lại cho người khác nghe, thì những người này tỏ ra ít thông cảm và hiểu biết, vì họ cho rằng sau cuộc thử thách với cái chết, tinh thần đã bị rối loạn. Cho nên phần nhiều đã giữ yên lặng, chỉ kể cho vài người rất thân.

*Có ông nói: *Người ta bảo tôi là loạn trí.* Người khác nói: *Ngoài gia đình tôi, tôi không nói với ai khác, họ cho là bịa, là tưởng tượng.*

Một lẽ nữa khiến nhiều người không nói ra, cũng gì họ không thể diễn tả bằng lời nói thường.

Quan niệm mới về cái chết.

Những người đã kinh nghiệm qua cái chết, nhận thấy rằng chết không phải là hết, chết không đáng sợ mà là đáng mừng, chết không phải là khổ mà lại là sung sướng, có cảm tưởng như là về nhà. Tuy nhiên không ai nghĩ đến đi tìm cái chết, mà có quan niệm phải làm tròn phận sự ở đời trước khi chết.

Không một ai nói đến những điều mà thế gian tưởng tượng, như đường bằng vàng, cửa bằng ngọc, thiên thần hoặc là địa ngục có lửa cháy, có quỷ sứ tay cầm mũi xiên.

Cũng không thấy có sự thưởng công và phạt tội. Hoạt cảnh diễn ra trước mắt về cuộc đời đã qua như một cuốn phim, chỉ là để học hỏi, để cải thiện lầm lỗi, để linh hồn tiến hóa qua tình thương và hiểu biết sự tiến hóa ấy không bị ngừng vì cái chết.

Xác nhận.

Nhiều bác sĩ đã xác nhận rằng những bệnh nhân hồi tỉnh đã kể lại những gì họ đã thấy trong khi họ bất tỉnh, đúng với những hành động và lời nói của bác sĩ và y tá trong lúc cố gắng cứu sống họ lại.

* Một thiếu nữ đã nhắc lại lời nói của người chị ở một phòng khác trong bệnh viện, vừa khóc vừa nói: *"Kathy ơi, em đừng chết, em đừng chết".* Người chị rất ngạc nhiên.

* Một người sau khi tỉnh lại đã kể cho cha y nghe, sau khi tai nạn xảy ra, ai đã đem xác y ra khỏi nhà, đem bằng cách nào người ấy mặt áo màu gì, và những người chung quanh nói những gì. Người cha nhận là đúng cả.

* Một người nữa kể: *Tôi bị bệnh phổi nặng, nằm trong bệnh viện. Tôi thiêm thiếp ngủ, thấy một ánh sáng hiện ra ở góc phòng, bên dưới trần. Ánh sáng*

tròn không to lắm, độ ba bốn tấc. Lúc ấy tôi cảm thấy yên tỉnh và thoải mái hoàn toàn. Tôi thấy một cánh tay từ ánh sáng thò xuống, tôi dơ tay lên nắm lấy. Tôi được kéo lên khỏi xác thân, trông xuống vẫn thấy xác thân nằm trên giường, mà tôi thì bay trên trần.

Khi tôi ra khỏi xác thân, thì hình tôi cũng như hình ánh sáng. Không phải là một thân hình, tựa như một làn khói hoặc hơi nước, hơi tròn mà lại có tay, vì khi ánh sáng thò tay xuống thì tôi dơ tay lên nắm lấy. Nhưng tôi vẫn trông thấy tay tôi bất động bên cạnh thân tôi trên giường.

Bây giờ ánh sáng và tôi xuyên qua trần và tường từ trong phòng ra đến hành lang, lại xuyên qua sàn xuống tầng dưới. Bay xuyên qua như thế không khó gì cả. Tôi thấy rằng chúng tôi đã xuống đến phòng hồi sinh của bệnh viện. Trước kia tôi không hề biết phòng hồi sinh ở đâu, nay chúng tôi lơ lửng ở góc phòng gần trần, nhìn xuống các bác sĩ, y tá và giường chung quanh. Hình ánh sáng chỉ cho tôi một cái giường và bảo tôi: "họ sẽ đưa anh từ bàn mổ xuống giường nầy, nhưng anh sẽ không bao giờ thức dậy cả. Anh sẽ không biết gì sau khi vào phòng mổ cho đến khi tôi trở lại dẫn anh đi". (Câu này có nghĩa là tôi sẽ chết trên giường này và ánh sáng sẽ trở lại dẫn hồn tôi đi.) Lời này không phải là lời nói ra tiếng mà nghe được, chỉ là một cảm giác truyền đến cho tôi nhưng rất rõ ràng. Đây cái giường nầy, cái giường ngay bên tay phải khi từ hành lang bước vào phòng, họ sẽ đưa tôi đến đây. Sau đó chúng tôi trở về phòng bệnh và tôi thấy thân tôi vẫn nằm y nguyên như trước, rồi tôi lại nhập vào thân tôi.

Chiều hôm trước ngày mổ, tôi rất lo lắng. Vợ tôi và tôi có một đứa cháu nuôi làm con, tôi lo cho nó. Tôi viết một lá thư cho vợ tôi và một cho cháu tôi, bày tỏ sự lo lắng, rồi tôi khóc. Tôi cảm thấy một hình đứng cạnh tôi, tưởng là một y tá nghe tôi khóc mà chạy đến, nhưng tôi không nghe thấy tiếng mở cửa. Tôi cảm thấy hình đấy, nhưng không thấy có ánh sáng, và ý nghĩ truyền sang tôi, hỏi: "Tại sao anh khóc? Tôi tưởng anh thích đi với tôi". Tôi nói: "Tôi muốn đi lắm, nhưng tôi lo cho cháu tôi, tôi lo vợ tôi không biết cách dạy nó. Tôi đã viết thư rồi, nhưng tôi nghĩ rằng chưa đủ, cần có mặt tôi." Tôi cảm thấy trả lời:" Vì

anh nghĩ đến người khác, cầu xin cho người khác, không phải riêng cho anh, thì tôi sẽ cho anh được như ý muốn, anh sẽ sống cho đến khi cháu anh trưởng thành". Rồi hình ấy biến mất. Tôi không khóc nữa và xé bỏ thơ đi.

Sáng hôm sau cuộc giải phẫu rất lâu nhưng tốt đẹp. Khi tôi ngồi dậy được, nhìn quanh thì thấy tôi đã nằm đúng cái giường mà hình ánh sáng đã chỉ cho tôi.

Trên đây là kết quả những sự khảo sát của bác sĩ Moody theo lời kể lại của những người chết đi sống lại. Những người này đã bước qua cửa tử, nhưng mới gọi là đến ngõ của thế giới bên kia, nên chỉ kể lại được vài bước đầu, chứ chưa vượt qua được ranh giới, chưa đi sâu vào cõi vô hình.

Trong hai cuốn sách sau đây " Sau khi chết " và " Thế giới bên kia", các nhà học giả đã đi sâu hơn và đã biết được nhiều hơn về những điều huyền bí, mà chúng ta thường gọi là thiên cơ.

❀❀❀

SAU KHI CHẾT

Tác giả: Léon Denis Société Théosophique Adyar, 4 Square Rapp. Paris 7e

Từ lâu người ta đã nhận thấy rằng thế giới càng tiến trên đường vật chất thì càng xa tôn giáo, tín ngưỡng càng giảm, và lòng hoài nghi. Chủ nghĩa duy vật càng tăng, cho rằng đời người đến chết là hết, không biết còn đi tới đâu, tương lai mù mịt. Theo lời tác giả thì nhiều nhà học giả đã cố công tìm hiểu, và với một phương pháp mới "mà họ cũng gọi là khoa học, vì căn cứ vào những sự có thực" là khoa thôi-miên (magnétisme, hypnotisme), họ đã đi sâu vào bên kia cửa tử và biết được bí mật của Tạo-Hóa, những luật thiên nhiên, mà họ gọi là giáo lý huyền bí (la doctrine secréte)

Những điều họ đã nhận thấy được tóm tắt như sau đây:

Đời sống chỉ là sự tiến triển, trong thời gian và không gian, còn tâm linh (esprit), nó là sự thật vĩnh cửu duy nhất. Như thế tôn giáo đích thực, tức là

đúng nghĩa tôn giáo, phải đứng trên và bao gồm tất cả các tính ngưỡng, vì sự thật là cao hơn hết.

Thượng Đế là cha chung tất cả, chính là cái nguồn của sự sống. Thượng Đế là vô cùng tận mà không thể tượng hình, nghĩa là coi như tách ra khỏi thế giới, đứng riêng biệt ra ngoài. Điều tai hại của tín ngưỡng là tạo ra quan niệm một Thượng Đế có hình dáng như người và đứng ngoài thế giới hữu hình. Theo quan niệm mới cao hơn, thì Thượng Đế tự tại khắp nơi, hiện hữu trong tất cả mọi vật, là một đại thể bao gồm tất cả các thể vật.

Đại thể tối thượng không đứng ra ngoài thế giới, mà cũng không ở trong thế giới. Đó là trung tâm duy nhất ban bố và điều hòa tất cả các mối tương-quan, là nguyên tắc sự liên hệ và tình thương huynh đệ của tất cả vạn vật.

Vũ trụ không phải đột nhiên từ hư không tạo thành, theo như các tôn giáo, mà là một cơ thể vĩ đại và vĩnh viễn, vô thủy vô chung, bao giờ cũng có. Trong vũ trụ có nguyên tắc mảnh lực và động lực, lại có mục đích. Mọi vật biến hóa và tiến triển cho vòng sinh tử bất tận, nhưng không có gì tiêu diệt. Trong khi trên trời, có những mặt trời tối đi và tắt, những thế giới già cỗi tan biến, thì ở nơi khác, có những hệ thống mới được tạo thành, với những ngôi sao sáng rực, những thế giới nẩy sinh.

Công cuộc vĩ đại diễn tiến qua thời gian vô tận và không gian vô biên, do sự chung sức của vạn vật liên hệ với nhau và lợi ích cho nhau. Một nguyên tắc bất di bất dịch ngự trị trên công cuộc đó, là sự duy nhất của vũ trụ, nó bao gồm và điều hòa tất cả các hoạt động riêng rẽ nhưng cùng một mục đích là sự toàn thiện.

Linh hồn không bao giờ tiêu diệt. Nó là nguyên tắc của đời sống, nguyên do của cảm giác. Nó là một sức mạnh vô hình, ngự trị trên phủ tạng chúng ta và điều hòa tất cả bộ phận trong người.

Mỗi đời sống của chúng ta trên thế gian là một giai đoạn của đời sống vĩnh cửu. Luật luân hồi đã được chứng minh trong giấc ngủ thôi-miên, những người bị thôi miên đã nói ra những sự việc ghi sâu trong tiềm thức họ trong những đời đã qua, mà trí nhớ của con người lúc tỉnh không đạt tới được.

Mục đích tối cao là sự toàn thiện, con đường đi tới đó là sự tiến hóa. Số phận mỗi người trong chúng ta điều như nhau, không có người hơn kẻ kém, duy có con đường đi là khác nhau, người đi nhanh kẻ đi chậm. Do đó, những linh hồn chỉ khác nhau về trình độ tiến hóa.

Không có thiên đường cũng không có địa ngục. Không có quan tòa nào buộc tội chúng ta, ngoài chính lương-tri của ta. Khi lương-tri thoát ly khỏi xác thân vật chất thì trở thành sáng suốt, và luật nhân quả là tuyệt đối, bất di bất dịch. Đời sống hiện tại là cái kết quả của những đời trước, khi linh hồn chuyển sang một xác thân khác thì đem theo hậu quả của cái hành vi tốt hay xấu đã làm qua.

Nhưng linh hồn không phải là bị trói buộc mãi mãi vào trái đất tối tăm nầy. Khi đã tiến hóa, sẽ thăng lên những thế giới sáng hơn, rồi cứ như thế tiến mãi để đi đến hòa đồng với vũ trụ và thực hiện ý muốn của Thượng Đế.

Mỗi linh hồn là một tàn lửa của lò " Tạo hóa" , nó mang trong mình nó tất cả luật của thiên nhiên. Nó là một thế giới riêng biệt, có đủ các tiềm năng. Nó càng tiến tới trong sạch thì tiềm năng càng xuất hiện, rồi dần dần đạt tới mức độ tối cao.

Trong bước tiến, linh hồn phải phấn đấu, phải hy sinh, phải gian khổ. Gian khổ là cần thiết cho tiến hóa. Nó dạy cho chúng ta hiểu biết hơn, cho chúng ta biết đè nén những tham vọng, cho chúng ta biết yêu thương người khác. Tất cả đau khổ trên đời chung sức lại để đưa chúng ta đến chỗ toàn thiện.

Xem đấy thì cái chết không đáng sợ, nó chỉ là một sự chuyển tiếp, một sự đổi mới, vì thực ra không có ai chết, mà là một sự thay đổi hình thức bên ngoài, mà nguyên tắc của sự sống là linh hồn vẫn tồn tại mãi mãi, không bao giờ mất. Nó giữ được tất cả bản năng của nó, và tất cả những đức tính nó đã bồi đắp được trải qua nhiều đời liên tiếp. Đó là kho tàng quý giá mà chúng ta có thể đem theo để hữu ích cho ta trong đời sắp tới.

Trên đây là tóm lược những điều mà các học-giả đã nhận thấy nhờ phương pháp thôi-miên. Các học-giả bắt đầu để ý tìm hiểu các hiện tượng huyền bí từ hơn 100 năm: Hoa kỳ 1848, Anh 1869, Pháp 1887, rồi Ý, Tây Ban Nha. Đại

hội tâm linh thế giới năm 1889 và 1900 đã đồng thanh xác định sự tin tưởng vào những nguyên-tắc và sự việc như sau:

- Có Thượng Đế, là sự sáng suốt tối thượng, là nguyên nhân của vạn vật.

- Trên nhiều thế giới có đời sống.

- Linh hồn bất diệt, những đời sống của xác thân nối tiếp nhau trên địa cầu và nhiều tinh cầu khác trong không gian

- Sự giao tiếp bằng thôi miên qua trung gian của con đồng (médium) với các tâm linh đã chứng tỏ rằng hồn người ta vẫn còn tồn tại.

- Tình trạng sướng hay khổ của đời sống thế gian tùy thuộc vào những hành vi quá khứ, đức tính và trình độ tiến hóa của linh hồn.

- Linh hồn tiến hóa vô cùng.

- Sự liên hệ và tình huynh đệ có luôn luôn trong vũ trụ.

Những con đồng làm trung gian để tiếp xúc với các tâm linh trong thế giới vô hình, là những người nhạy cảm, dễ cảm ứng với cõi vô hình. Thầy thôi miên dùng quyền lực khiến cho hồn vía con đồng thoát ra khỏi xác, như thế một tâm linh, là một linh hồn đã thoát xác có thể điều khiển cơ thể con đồng và nhờ đó tiếp xúc được với trần gian. Có khi con đồng chỉ bị cánh tay dường như tê đi và bị một sức mạnh vô hình đưa đẩy viết ra thành chữ (như tại Việt Nam xưa kia vẫn có, là những người phụ bút Thánh, cầm bút bằng gỗ viết chữ lên mâm đồng).

Huyền bí học bắt buộc phải có nhiều khôn ngoan và kiên nhẫn. Trong đám đông vô hình vây quanh chúng ta những linh hồn cao thượng thì ít, họ thường ở những nơi thanh nhẹ, chỉ xuất hiện khi nào cần giúp đở cho sự tăng tiến của chúng ta và chỉ giao tiếp với những người có tâm ý trong sạch. Còn đại đa số cũng như ở cỏi trần, là những linh hồn thấp kém, còn thiết tha đến vật chất, nên quanh quẩn gần đám người trong đời sống thể xác. Họ ảnh hưởng đến những người tâm hồn yếu ớt, có khi thúc đẩy người nầy làm những sự dại dột. Cho nên cần phải rất dè dặt trong việc tiếp xúc với thế giới vô hình.

Các nhà học giả đã nhận thấy rằng mỗi người chúng ta đều có ba phần:

1- Xác thân, là cái vỏ vật chất tạm thời, bỏ lại khi chết như một cái áo cũ rách.

2- Vía (périsprit), là cái vỏ dịch thể, mắt phàm không thấy được, nó theo linh hồn trên đường tiến hóa và cũng thanh lọc như hồn. Nó là một thể thanh nhẹ như éther, có hình dáng của thể xác bao bọc lấy linh hồn, nó như là sợi dây liên lạc giữa xác với hồn. Thể xác của ta (theo Phật học là thân tứ đại: đất, nước, lửa, gió) luôn luôn đổi mới do các chất đem vào cơ thể và bài tiết ra. Nhờ có vía ta mới giữ được tính chất vững bền, từ trẻ đến già, xác thân có thay đổi mà ta vẫn là ta, nó tựa như cái khuôn mà thể xác đóng vào.

3- Linh hồn, là tính chất thông minh, trung tâm sức mạnh nguồn gốc của lương-tri và bản tính.

Ba phần ấy: vật chất, dịch thể và thông minh, hợp lại thành đời sống, là căn bản tạo nên vũ trụ. Mỗi người là một tiểu vũ trụ, cũng đủ khả năng và định luật của đại vũ trụ. Vậy nếu chúng ta hiểu hoàn toàn được chính mình, thì cũng hiểu được những luật cao cả của vũ trụ. Những nhà học giả đã cố tìm hiểu nhưng vẫn chưa hiểu được hoàn toàn con người.

Linh hồn thoát ra khỏi thể xác vật chất và khoác cái vỏ thanh nhẹ, đó là tâm linh (esprit), tính chất dịch thể, hình dáng người nhưng không lệ thuộc vào những sự câu thúc trần gian, không trông thấy được, không đụng chạm được. Tâm linh là một người đã lìa khỏi xác thịt và đi vào không gian, rồi sẽ lại sinh ra ở một đời vật chất khác, bắt đầu lại cuộc tranh đấu để sinh tồn, cuộc tranh đấu cần thiết cho sự tiến hóa.

Những điều trình bày, theo lời tác giả, không phải là do sự tưởng tượng hoặc suy luận hoặc đoán phỏng, mà chính là do những phiên tiếp xúc rất nhiều với các tâm linh.

Sau đây là những trạng thái từ khi bước qua cửa tử.

Những cảm giác trước và ngay sau khi tắt nghỉ rất là phức tạp và tùy theo tính tình, đức hạnh và trình độ của tâm linh. Cảm giác càng nặng nề và sự lìa bỏ càng dai-dẳng, khi những sợi dây ràng buộc vía với xác thân càng mạnh

và càng nhiều. Tức là những người còn luyến tiếc đời nhiều, từ trước chỉ biết hưởng thụ vật chất, và những người tội lỗi thấm nhuần nhiều trược khí. Nhiều người còn tưởng vẫn tiếp tục đời sống xác thân rất lâu sau khi chết, vẫn giữ thói quen cũ và cảm giác như khi còn sống. Cũng có những tâm linh thấp kém, thấy mình ở trong đêm tối dày đặc, hoàn toàn cô đơn, sợ hãi vô cùng. Những tội phạm luôn luôn bị dày vò bởi hình ảnh những nạn nhân của họ. Những người thiếu đức tin, cho rằng chết là hết đến giờ lâm chung rất là sợ hãi, cố bám một cách tuyệt vọng vào sự sống nó lìa xa dần, họ tưởng như là bị rơi vào vực thẳm.

Còn những người đã làm xong phận sự, đã phấn đấu và gian khổ nhiều, lòng không còn tha thiết đến trần tục và tin tưởng ở tương lai, thì cái chết là giải thoát, sự lìa bỏ rất nhanh chóng nhẹ nhàng như một giấc ngủ êm ái, tiếp theo là bừng tỉnh khoan khoái. Dần dần một ánh sáng tràn ngập, không chói như ánh sáng mặt trời, mà là ánh sáng dịu dàng tràn lan khắp cả, thấm nhuần vào tâm linh khiến cho có cảm giác vui mừng sung sướng. Rồi tách ra khỏi những người khóc lóc quanh xác chết, thấy mình bay bổng lên cao, gặp những người thân thuộc xưa kia đến chào đón. Từ đấy tâm linh sẽ bay lên những tầng trên tùy theo trình độ thanh khiết. Lo âu đã hết, hoan lạc bắt đầu.
Đa số là những người không có tội nặng nhưng cũng không có đức cao lúc đầu ở trong tình trạng sợ hãi, lại vẫn còn đau khổ và khóc lóc với những người thân trong đời đã qua. Lâu dần những tâm linh khác đến khuyên nhủ, khiến cho trút bỏ những dây ràng buộc với trần gian và thăng lên nơi sáng sủa hơn.

Thường thường hồn lìa xác bớt đau khổ hơn sau một thời gian dài bệnh hoạn. Những cái chết đột ngột, mạnh bạo, xảy ra trong khi cơ thể đương đầy sinh lực, làm cho hồn đau đớn như bị xé ra và ở trong tình trạng động loạn kéo dài. Những người tự sát có những cảm giác khủng khiếp, trong nhiều năm họ còn cảm thấy nỗi thống khổ trong giờ chót, và thất vọng sợ hãi khi nhận ra rằng họ chỉ đổi khổ não nọ lấy khổ não kia gay gắt hơn nhiều.

Những linh hồn được xếp đặt trong không gian theo một định luật rất đơn giản. Vía càng thanh nhẹ thì khi lìa khỏi xác thân càng nhanh chóng và sẽ bay lên tầng càng cao, nơi có những vía khác cũng thanh nhẹ như mình.. Có thể so sánh những tâm linh trên các tầng trời như những quả bóng thổi phồng bằng chất khí nặng nhẹ khác nhau, bay lên độ cao khác nhau. Tâm linh không phải ở yên một chỗ, tự do di chuyển và có thể tiến cao hơn được. Còn những tâm linh nặng trược thì phải ở những tầng thấp kém.

Như thế mỗi tâm linh tự xét thưởng phạt lấy mình, là quan tòa của chính mình. Khi đã lìa khỏi cái vỏ vật chất, thì tự nhiên sáng suốt, kiểm điểm lại hành vi của mình, cân nhắc việc thiện việc ác, đó là giờ phút cực kỳ đau khổ. Trình độ thanh khiết, vị trí trong không gian, là kết quả những tiến bộ và quyết định phẩm giá của tâm linh. Đó là bản án không thể sai lầm, không thể cưỡng lại. Không có tòa án,không có xét xử, chỉ là cái luật bất di bất dịch, tự động thi hành. Tất cả những hành vi và ý nghĩ đều phản chiếu vào một tấm gương và tự động ghi khắc vào cái võ dịch thể của chúng ta như là một cuốn sổ. Trong thời sống thì cuốn sổ ấy đóng vì thân xác vật chất nặng trược, nhưng khi chết thì sổ ấy dần dần mở ra.

Vậy nên tâm linh khi thoát xác, mang trong mình nó thiên đường hoặc địa ngục. Kẻ làm điều ác, tưởng rằng không ai biết việc mình làm, nhưng lúc này bao nhiêu điều ác đều bày lộ ra. Người sống còn có việc làm, việc học, giấc ngủ, làm cho khuây khỏa, người chết không còn những ưu điểm ấy nữa, hình ảnh quá khứ luôn luôn bày ra trước mặt. Lòng ăn năn cay đắng không ngừng khiến cho những tâm linh ấy mong sớm trở lại thế gian để chịu đau khổ để chuộc lại quá khứ.

Tâm linh tiến hóa cao có một đời sống rất hoạt động, song không mệt nhọc. Không có vấn đề không gian, ý muốn đến đâu là đến tức thì. Những tâm linh ấy rất thanh nhẹ, đến độ những tâm linh thấp kém không thể trông thấy. Trông, nghe, cảm không còn phải bằng bộ phận vật chất như chúng ta, nhưng trực tiếp vì thế họ sáng suốt hơn chúng ta nhiều.

Tâm linh tiến hóa cao không còn nhu cầu vật chất, cũng không còn phiền não. Trái lại tâm linh thấp vẫn còn mang theo những thói quen, nhu cầu, vẫn thiết tha vật chất, vì không lên cao được, họ chia xẻ cuộc đời với người sống, lẫn lộn vào công việc và thú vui của những người nầy. Những tham vọng, thèm thuồng, luôn luôn thức tỉnh, càng bị kích thích vì tiếp xúc với người sống mà không thỏa mãn được, đau khổ càng nhiều.

Linh hồn đạo đức, sau khi đã thắng được tham vọng, đã lìa bỏ xác thân tàn phế, cái xác thân đã từng quá đau khổ lẫn vinh quang, nay bay lên không gian vô tận. Do một sức mạnh vô hình thúc đẩy, nó bay qua những vùng mà mọi vật đều hòa dịu và rực rỡ, có cảm giác nhẹ nhàng sung sướng, trần gian không có lời nào tả được. Không còn là cái thân nặng nề, như ngục tù tối tăm, nay là cái thân dịch thể, hoàn toàn tự do, không gì trở ngại.

Tuy nhiên, những tâm linh này cũng sẽ đầu thai trở lại thân hình xác thịt, hoặc ở thế giới này, hoặc ở thế giới khác, để tiến, tiến mãi. Trên những thế giới cao hơn, đời sống sẽ lâu dài hơn và sung sướng hơn, không có những nhu cầu vật chất như ở đây. Đến khi tâm linh đã trải qua đời sống trên các tầng cao, thì sẽ thoát khỏi luân hồi, bấy giờ là đời sống yên tỉnh, trong sạch, vĩnh cửu, đoạn tuyệt phiền não. Rồi tiến lên mãi, lên mãi đến thượng đỉnh. Chỉ có những tâm linh tiến hóa cao tột bực mới chịu nổi ánh sáng mãnh liệt của Thượng Đế.

Muốn được thăng lên những tầng cao, thì trước hết phải lìa bỏ những tham vọng, thèm thuồng, phải đạt được những đức tính dịu dàng, nhẫn nại, tin tưởng, phải chịu khổ không phàn nàn, khóc trong thầm lặng, coi nhẹ của cải và lạc thú giả tạm của thế gian, đặt hết tâm tư vào việc thiện. Phải chịu đau đớn, thiếu thốn, nhục nhằn, cô đơn, phiền muộn, phải chịu ngậm đắng nuốt cay. Vì chỉ có cái khổ nó mới làm nẩy nở sức mạnh hùng dũng của linh hồn, nó rèn đúc linh hồn để phấn đấu để được thanh khiết, để thăng tiến lên đời sống cực lạc. Hãy trả lại trái đất tất cả những gì thuộc trái đất, hãy hướng lên những kho tàng vĩnh cửu, hãy làm tròn phận sự, dù có phải hy sinh, phải chết.

Hãy ban ra tình thương, tình thương vô cùng tận. Đó là gieo mầm cho lạc thú tương lai.

❀❀❀

THẾ GIỚI BÊN KIA

Phần 1

Tác giả: Ruth montgomery Coward, Mc Cann & Geoghegan, Inc, 200 Madison Ave NewYork, N.Y. 10016

Tác giả thuật lại lời của một người từ thế giới bên kia nói lên bằng phương pháp đánh máy tự động. Người ấy tên là Arthur Ford, đã chết ngày 14-1-1971, thọ trên 70 tuổi. Phần lớn đời sống của ông dành cho việc khảo cứu về thế giới vô hình. Ông là một con đồng (medium) nghĩa là người có khả-năng để cho những linh hồn có thể tiếp xúc với người trần qua trung gian của ông. Có rất nhiều người đã biết tiếng ông.

Ông học rộng, đọc nhiều, sáng suốt, nghĩa là có thể nhận biết ngoài giác quan vật chất, có khả-năng nhìn đồ vật mà đoán được sở hữu chủ. Ngay trong khi thức tỉnh, ông có thể nghe người chết nói với ông. Không như nhiều con đồng cần nơi hoàn toàn đen tối, ông có thể lên đồng bất cứ lúc nào, ban ngày hay đèn sáng, chỉ buộc một chiếc khăn thẫm màu bịt ngay mắt, linh hồn người chết sẽ nói qua miệng ông. Khi còn trẻ, ông là mục sư Tin Lành, ông đã có khả năng nhìn thấy được ngoài tầm con mắt, như một buổi sáng trong trại lính. Trước khi thức giậy, ông "trông thấy" tên những người mới chết đêm vừa qua, ông kể cho các bạn hay, họ ra xem bản danh sách thấy đúng, không những đúng tên mà đúng cả thứ tự. Trong nhiều năm sau ông nghiên cứu về Huyền Bí Học.

Tác giả cũng có khả-năng nhưng không muốn trở thành con đồng, mà chỉ dùng vào việc đánh máy tự động. Phương pháp nầy cũng như cầu cơ, phụ bút tại Việt Nam, nhưng diễn tả được nhiều hơn, và rõ-ràng nhanh chóng

hơn. Những phiên đánh máy tự độ ng để viết ra cuốn nầy, bắt đầu ít ngàysau khi việc hỏa táng thi hài ông Ford hoàn tất, và tro được rãi xuống Đại-Tây-Dương gần Miami. Những lời trong cuốn nầy là lời của ông Ford mà tác giả thuật lại. Cuốn sách được xuất bản năm 1971 là năm ông Ford chết.

Đại khái những điểm quan trọng như sau:

- Mỗi người là một thực thể tồn tại mãi mãi trong cõi vô cùng, không đầu, không cuối vô thủy vô chung.
- Mỗi người trong chúng ta là một phần của Thượng Đế, tất cả chúng ta hợp lại là Thượng Đế.
- Mỗi chúng ta đều thiếu sót nếu không có toàn thể nhân loại, cả người sống và người chết. Tất cả chúng ta hợp lại thành tâm linh vũ trụ, mà ta quen gọi là Thượng Đế.
- Trong cõi vô hình không có thời gian, chúng ta có thể xóa bỏ thời gian và không gian, vì có thể đến bất cứ nơi nào bất cứ lúc nào theo ý ta muốn, và chúng ta có thể nhìn xa trong cái mà thế gian gọi là tương lai, vì mọi sự đều định trước cả. Nếu người nhân thế hiểu rằng mọi sự được định trước đến mức nào, thì họ sẽ không phải phấn đấu mảnh liệt để tránh tai ương, vì khi đã là tiền định thì khổ tâm có ích gì! Hãy chấp nhận mọi việc xảy đến, duy phải nhớ cố gắng có một đời sống hữu ích. Chẳng nên sợ hãi, vì đó là ý muốn của Thượng Đế, hoặc là phận sự mà ta đã lựa chọn khi trở lại đời sống vật chất. Giữ tâm thoải mái làm hết sức mình.
- Đi vào cõi chết chẳng khác gì bước qua một cửa mở chào đón, bước ấy nhanh chóng hầu như không cảm thấy. Người thì vui mừng, kẻ thì miễn cưỡng, nhưng phải đều nghe theo tiếng gọi của vũ trụ đến nơi yên tỉnh.
- Có nhiều việc làm, nhưng chỉ là những việc có mục đích cần thiết và thích nghi, nhưng muốn làm hay không tùy ý, không ai bắt buộc phải làm gì cả, tự mình chọn lấy việc làm nếu muốn tiến.

- Ý nghĩ cũng là hành động. Với ý nghĩ chúng ta tạo nên không những khuôn khổ cho đời sống tương lai, mà còn cả thiên đường hay địa ngục cho chính mình.

- Tham thiền rất là quan trọng, cần tiếp tục luôn luôn trong cõi hữu hình, vì đó là sợi dây liên lạc với tâm của Thượng Đế. Như người đi học, mỗi ngày bài học khó hơn hôm trước. Cũng thế, mỗi ngày bỏ qua không tham thiền là một ngày uổng phí, mà thời giờ trôi đi rất nhanh chóng. Có ở bên vô hình mới thấy rõ là bên hữu hình một đời người không lâu hơn một tia chớp là bao, và thời gian từ đời sống này sang đời sống khác, có khi trải hàng bao nhiêu thế kỷ hay hàng triệu năm, cũng chỉ như là những lúc chờ đợi hơi lâu mà thôi.

- Thời gian trong cõi vô hình không có nghĩa gì cả. Không ai có tuổi, vì ai cũng có từ lúc sơ khai và không bao giờ là tận cùng, không có thời giờ, không có gì chết, không có sự chết. Mọi vật đều có từ đầu, không có việc gì tiêu diệt, chỉ là thay đổi trạng thái, như con sâu hóa bướm, rồi tan rã và hồn nó lại sang một thân hình khác.

* Ông Ford kể lại cảm giác của ông: sau khi thoát xác, tôi cảm thấy nhẹ nhàng, tự do, sung sướng, không còn vướng víu xác thân nặng nề, không còn bệnh hoạn đau đớn, cảm giác khoan khoái không sao tả được. Rồi gặp các bạn bè thân thuộc xưa kia đến chào đón vui mừng. Đời sống hai bên không khác gì nhau, chúng tôi vẫn ở đây, duy không có cái thể xác bị nhiều luật vật chất ràng buộc. Chúng tôi tự do như gió muốn đi đâu và lúc nào cũng được, có thể đi xuyên qua các vật hữu hình. Nhưng không phải là đi lang thang, vì ai cũng có mục đích.

Mục đích ở đây cũng như ở bên hữu hình, là làm theo ý muốn của Thượng Đế. Chúng tôi không ai giống ai, mỗi người một việc khác nhau. Chúng tôi thực sự không được trông thấy Thượng Đế, nhưng lúc nào cũng cảm thấy Thượng Đế ở gần kề, vì chúng ta là Thượng Đế, Thượng Đế là chúng ta, không có cách biệt. Chúng ta cũng ví như những ngón tay, tuy rằng riêng biệt nhưng vẫn thuộc vào một khối chung.

Thượng Đế là một sức mạnh trường tồn, nó hợp nhất tất cả mọi vật trong vũ trụ. Sức mạnh ấy là chân lý vũ trụ, là toàn thiện vũ trụ. Người mới sinh ra cũng toàn thiện, nhưng sau càng đông thì càng cạnh tranh nhau về vật chất nên mất hòa đồng, mất hòa đồng là căn bản sinh ra tội ác, cho nên phải chịu luân hồi. Nhưng chúng ta sẽ luôn luôn tìm đến toàn thiện, tìm đến tình thương của Thượng Đế, tình thương là chất keo gắn liền chúng ta với sức mạnh trung-ương. Hãy yêu thương lẫn nhau, yêu thương Thượng Đế, yêu thương chính mình, hãy tự mình hòa điệu với sức mạnh vô cùng ấy. Vì chúng ta còn thiếu sót chưa toàn thiện, nên còn phải trở lại trái đất nhiều lần, để mài dũa những khía cạnh lởm chởm của chúng ta cho được hoàn toàn tròn trặn để hòa đồng với đại khối.

Thượng Đế cũng là sự hiểu biết hoàn toàn, biết cả những điều cầu nguyện chưa phát ra lời. Ngài là ánh sáng, là sự thật, là tình thương. Ngài là đức Sáng Tạo ra ta, là cha chúng ta, yêu thương mỗi người trong chúng ta. Ngài sẵn sàng ban cho ta tất cả những gì lợi ích nhất cho ta mà không thiệt hại đến ai khác. Tất cả những điều cầu nguyện do lòng tin và tình thương đều được ban cho. Ngài hàn gắn vết đau, Ngài yêu thương, Ngài an ủi, Ngài coi sóc ngày đêm và năm tháng. Thượng Đế là tất cả.

Ông Ford nói đến vài trường hợp khác nhau của những người đã bước qua cửa tử.

Người mới qua đời với cái chết tự nhiên, bỏ lại xác thân mệt mỏi bệnh hoạn, thì hồn lìa ra dễ dàng không cảm thấy gì. Vừa mới lúc trước còn mang mớ xương thịt đau đớn, mà ngay sau đó đã thấy mình ở trong cảnh đẹp tươi trong sáng. Có người ở trên một cánh đồng cỏ có cây có suối. Bỗng nhớ nhà muốn về nhà, tức thì về ngay, thấy nhà đông người mà không ai để ý đến mình cả. Thấy vợ mặt áo tang ngồi khóc, y lại gần vỗ về vợ, nhưng vợ không trả lời. Rồi thấy sửa soạn đám tang, y đến gần xem thì rất hoảng sợ, vì đây là lần đầu y trông thấy thân hình y nằm đó và người ta sắp đem chôn. Y cố kêu gọi mọi người rằng y vẫn còn khỏe mạnh đây, nhưng vô ích. Rồi y thấy nhiều người thân cũ đã chết từ lâu vây quanh chào đón và nói cho y biết rằng y đã

sang cõi vô hình. Một ông già râu bạc gọi y đến trường học, trong lớp có nhiều người khác, ông già cho biết y nay đã thoát xác rồi, gia đình bè bạn không thể trông thấy và nói chuyện với y được nữa. Y phải chấp nhận và tập cho quen với đời sống tâm linh, có nhiều khả năng hơn trước. Bấy giờ y nhớ lại cuộc đời đã qua và cả những đời trước nữa. Y rất đau khổ đã không hoàn tất được công việc mà y đã quyết định làm khi y nhận lãnh cái thân xác thịt vừa qua. Nay y nhớ lại cái mục tiêu mà y tự đặt ra khi đó, và giận cho y đã quên mất vài phần khi ở trong đời vật chất. Tại sao tiềm thức y nhớ, mà tâm thức y lại quên? Do đó y đã uổng phí một phần đời y, khiến cho y chậm tiến. Y cũng nhận thấy rằng đây là một thế giới hoạt động, người lười biếng tự làm hại mình vì không ai bắt buộc phải làm gì cả, không làm gì thì cứ ở mãi trong tình trạng thấp kém mà không tiến cao lên được.

Hành động tốt nhất để tiến là ban bố tình thương. Một ý nghĩ không tốt, nhất là một ác ý đối với ngươì khác, có thể làm chậm bước tiến đến độ phải cần cả một đời tương lai hoặc hơn nữa để gạt bỏ vết đen ghi trong cuốn sổ tiềm thức. Chớ nói ác, chớ nghĩ ác. Không có điều ác nếu tự ta không tạo ra nó. Chính chúng ta là ma quỷ của chúng ta.

Trong đời sống xác thịt, ta có thể vượt qua được các chướng ngại của thân vật chất, nếu những sự ham muốn, thù hận, được gạt bỏ ra ngoài. Đời sống thế gian là một đời sống đầy cám dỗ. Sự thách đố vượt qua cám dỗ là con đường nhanh chóng nhất để tiến lên trình-độ cao hơn. Đối với vô cùng, thì cái thân vật chất chỉ được một khoảnh khắc ngắn ngủi đã bị hủy diệt rồi, thế thì tại sao không cố vượt qua cám dỗ vật chất nó chỉ tồn tại trong một chớp mắt, để cho sự tiến hóa của ta bị trì hoãn. Nên luôn luôn lưu tâm vào điểm này để thắng lực lượng ma quỷ nó vây quanh ta và thúc đẩy ta xa Đấng Tạo Hóa, chỉ vì khoái lạc nhất thời.

Ma quỷ không phải là một người, hay nói đúng hơn là một hồn người, nhưng là một lực lượng mà mỗi hành động sai lầm càng làm cho nó mạnh hơn. Nguyên thủy chỉ có một danh từ, là danh từ thiện tức là Thượng-Đế. Cha chúng ta không đặt ra điều ác, nhưng những linh hồn ở trong thể xác thì ham

muốn, tranh đấu, cải cọ với nhau, muốn cho mình được hơn kẻ khác, nên tạo ra một lực lượng ác, dần dần kết thành khối mà người ta quen gọi là quỷ Satan. Không phải Thượng Đế mà chính là người đã sinh ra quỷ Satan, nó không phải là một linh hồn ác, nhưng là sự hình thành của tội ác, nuôi dưỡng bằng mỗi ý nghĩ và hành động ác. Muốn phá Satan, người cần thức tỉnh rằng ý nghĩ cũng là hành động, và mỗi khi một ý nghĩ ác hoặc hành động ác được thay bằng một ý nghĩ hoặc hành động với tình thương, là mỗi lần con quỷ sẽ bị thu nhỏ lại một phần. Đến khi nào thiện hay ác không còn trong trái tim mọi người trên trái đất, không những trong thể xác mà cả trong tâm linh, thì chúng ta sẽ đạt tới Chân - Thiện - Mỹ.

Người ốm nặng mong chết để thoát khổ, là người mà hồn lìa xác nhẹ nhàng hơn cả, vì sung sướng trút bỏ được cái thân bệnh hoạn. Người có tâm đầy tình thương, sẵn sàng giúp đỡ những linh hồn khác, như những trẻ thơ ngay không có mẹ và những hồn mới còn gặp khó khăn.

Những người chết đột ngột mà không phải là lỗi của họ, như bị tai nạn, bị sát hại hay vì chiến tranh, bị xúc động mạnh khi thấy mình ở trong cõi vô hình không còn làm được những việc quen làm trước kia. Những linh hồn khác hết lòng giúp họ để họ thích nghi với hoàn cảnh mới.

Những người đi lính miễn cưỡng bị tử trận, rất tức giận đã mất cái thân xác trẻ trung hăng hái. Sự tức giận đó đã không thể giải quyết được gì, còn cản trở bước tiến của tâm linh rất nhiều.

Phần 2

Chúng ta dang tay chào đón người mới đến với tất cả tình thương. Lúc đầu họ thường ngạc nhiên, nếu trước kia họ không học hỏi và tham thiền. Họ đói họ khát thì chúng tôi cho ăn cho uống tuy đó chỉ là tưởng tượng nhưng họ coi là thật vì vẫn tưởng là còn xác thân. Dần dần quen rồi, họ mới thấy rằng không cần ăn uống nữa. Chúng tôi để mặc họ muốn làm gì tùy ý, nhưng sẵn sàng giúp họ.

Người tự sát tưởng rằng hủy thân đi là hết, không biết rằng hồn vẫn còn, và như thế vấn-đề vẫn còn, lại thêm khó khăn hơn nữa. Trong cõi vô hình không giải quyết được vấn đề trần gian, phải đợi sang đời sau, biết đến bao giờ? Linh hồn rất đau khổ, tức giận cho mình đã phí mất một đời, khiến cho đời sau càng thêm nặng nợ và còn mang cái tội là đã hủy diệt sự sống mà Thượng Đế đã ban cho, không ai được quyền lấy đi.

Kẻ sát nhân cũng rất đau khổ, không những đau khổ vì không thể trả lại đời sống cho nạn nhân của y nay cùng ở với y, mà còn đau khổ vì đã cản trở nạn nhân trả nghiệp quả riêng của họ. Hai hạng người này tự mình bị dày vò, cực khổ vô cùng tro ng thời gian rất lâu chờ đợi để được sang đời khác đền bù tội lỗi.

Những người tuy không có tội nặng nhưng rất khó thích nghi, là những người không tin rằng có đời sống vô hình. Người vô tín ngưỡng từ trước vẫn nghĩ rằng chết rồi là hết, nên không sẵn sàng để đón nhận hoàn cảnh bất ngờ, nay rất ngạc nhiên, tưởng rằng những người và cảnh vật trông thấy quanh y chỉ là ảo ảnh, do y tưởng tượng. Trong lúc sống không tử tế với ai, tự nghĩ không có bổn phận giúp đở ai. Nay y phải ở chung với đám người cũng ích kỷ như y, nhưng thô lỗ, cục cằn mà y coi là hạ cấp, muốn thoát ra khỏi mà không được, rất là khổ sở.

Người còn tha thiết đến đời vật chất, đến những người thân, đến tiền của, công việc còn bỏ lại, thì tâm trí loạn động nhiều, cần một thời gian dài và nhờ những linh hồn khác giúp đỡ, mới dần dần bỏ được sợi dây ràng buộc y với đời sống trên trần. Rồi y phải kiểm điểm những lầm lỗi trước và tìm cơ hội tái sinh để chuộc lại.

Trước khi lựa chọn nơi tái sinh, tâm linh phải tự kiểm điểm xem những món nợ nào cần trả trước và cần có những đức tính nào để tiến. Rồi phải tìm xem hoàn cảnh nào thích hợp với điều kiện của mình. Nếu y muốn học yêu thương, thì phải chọn nơi nào đức tính ấy không có nhiều. Thường y chọn cha mẹ ở những người xưa kia y đã biết hoặc có sự liên lạc về nhân quả. Rồi y chọn phái nam hay nữ để có thể tiến được nhiều hơn. Nếu nhiều linh hồn

trình độ ngang nhau muốn đầu thai và cùng một nơi, thì hồn nào thích hợp hơn cả sẽ được lựa chọn, sự lựa chọn này có thể ví như máy tính thiên tạo tự động ghi nhận và ấn định tư cách của mỗi linh hồn.

Linh hồn được trúng tuyển bay lơ lững gần cha mẹ, và khi ngày giờ đã đến, nhập vào bào thai hoặc đúng lúc hoặc ngay trước hay ngay sau khi lâm sản. Những linh hồn bị loại đi tìm nơi khác thích hợp với mình.

Trường hợp đứa trẻ mới sinh ra đã bị tật nguyền, là vì linh hồn đã chọn thân hình bất toàn ấy, thay vì một thân hình đầy đủ, để trả nợ mau chóng hơn. Những chướng ngại trong đời vật chất càng nhiều, thì linh hồn tiến hóa càng nhanh, nhanh hơn là những người có đủ tiện nghi trên đời. Càng tiến nhanh trên phương diện tâm linh, thì càng ít phải trở lại thân xác thịt.

Thường thường linh hồn trước kia thuộc phái nào, nam hay nữ thì lại thác sinh vào phái ấy. Nhưng cũng có khi lựa chọn phái khác để học hỏi, như một người tính vũ phu muốn sinh ra phái nữ để học tính dịu dàng, một phụ nữ nhút nhát sinh ra phái nam để học can đảm. *Trường hợp một bà bị tê liệt nửa người và run rẩy, chúng tôi nhận thấy rằng trong một tiền thân, người ấy ở thành La Mã là một tên lính dữ tợn ưa làm cho kẻ khác run sợ; Y đã thả thú dữ ra để cho nạn nhân sợ hãi trước khi bị cắn xé. Nay để đền tội, y phải sinh ra làm một người đàn bà yếu ớt và run rẩy.*

Những linh hồn đã tiến hóa đến một trình độ tương đối cao, đều hộp nhau để học hỏi. Không có lễ nghi như ở trần gian hộp ngày chúa nhật tán dương Thượng Đế. Những linh hồn này trong đời vật chất đã tiến hóa, đã tham thiền để hòa đồng với vũ trụ. Họ đã không uổng phí thời giờ trên mặt đất, nay họ có thể tiến hóa nhanh chóng hơn. Nhờ bước tiến nhanh, những lần phải luân hồi sau này sẽ giảm bớt đi. Có ở trình độ này mới biết cái cảm giác thích thú và thỏa mãn được tiếp tục học hỏi về tâm linh khi bước sang cõi này. Những người không tin và nhạo báng rất đáng thương, họ không bao giờ biết cảm giác khoái lạc ấy.

Những linh hồn đã tiến hóa luôn luôn hoạt động. Một số trong chúng tôi học hỏi để tiếp tục tiến hóa, một số dạy những linh hồn mới đến, một số nữa tham

thiền và cầu nguyện mong chuộc tội lỗi đã qua. Đừng có điên rồ tưởng rằng chúng tôi lìa bỏ xác phàm bước sang thế giới tâm linh là chúng tôi gần thiên đường hơn và tự nhiên được hợp nhất với Thượng Đế. Muốn đạt tới sự hợp nhất ấy, phải trải qua nhiều triệu triệu năm cố gắng đặc biệt theo luật Thượng Đế và giúp đỡ người khác trên đường thăng tiến. Mỗi việc lành ta làm cho người khác mà không cầu báo là một lần làm thêm sáng tỏ và rút ngắn bớt con đường ấy.

Tâm bố thí không giới hạn, không mong báo đáp, là bật thang lên thành quả tâm linh. Đừng cho tay trái biết việc làm của tay phải. Hãy bố thí trong thầm lặng, đừng nói cho ai biết, nên tìm cái vui thú trong việc làm hơn là trong lời nói. Nếu người đời đã khen, đã ca tụng rồi, thì còn mong gì Thượng Đế khen thưởng nữa. Ta không mong ai ca ngợi khi ta tự giúp ta, tại sao ta lại mong ca ngợi khi ta giúp người khác, khi người ấy cũng là một phần chúng ta, một phần của Thượng Đế!

Bên trong mỗi chúng ta đều có trí sáng suốt hiểu rõ chân lý. Chúng ta đều có khả năng tiến tới cái gọi là Thượng Chủng, nghĩa là giống thượng đẳng (super race). Xưa kia chúng ta là một phần của Thượng Chủng, nhưng về sau lòng tham lam, ích kỷ, thù hận và nhiều ý nghĩ tồi tệ khác dần dần thâm nhập vào những người mang thân xác thịt.

Tiềm thức chúng ta chất chứa tất cả mọi điều hiểu biết mà chúng ta thu thập từ khi bắt đầu được cấu tạo. Nó là cái kho tài liệu vĩ đại nhất chưa bao giờ thấy, nhưng trong khi còn mang thân xác thịt thì không thể mở kho ấy bằng cách thường. Qua những giấc mơ và lúc tham thiền, hoặc nhờ thôi miên đúng phép, ta cũng chỉ có thể mở được một phần mà thôi. Nhưng ở đây, trong cõi vô hình, tất cả kho ấy trong đời quá khứ luôn luôn bày ra trước mắt, và nếu tâm linh ta có khả năng hơn, ta có thể thấy được các đời trước nữa.

Có rất nhiều trường dạy tiến hóa tùy theo trình độ của linh hồn. Chúng ta được tạo nên do một phần của Thượng Đế, có đủ tính chất của Thượng Đế, vậy muốn hoàn tất cuộc hành trình của chúng ta và trở về với Thượng Đế, thì

phải được thấm nhuần triết lý của vũ trụ và hiểu biết luật lệ của vũ trụ để được hòa đồng với Tạo Hóa là cha chúng ta.

Ông Ford nói đến hai phần tự tin là mình hoàn toàn, đã đạt tới đức hạnh bực Thánh.

* Một người cho rằng mình đã sẵn sàng để được vào hàng Thánh, và mong được Thánh Gabried dẫn đến ngay vàng của Thượng Đế ngay khi bước sang cõi vô hình. Y khoe với mọi người rằng y không hề làm gì lầm lỗi, không bao giờ trộm cắp, lừa dối, tà dâm. Y làm việc trong nhà thờ và dự vào nhiều việc từ thiện, y chắc rằng đời sống nầy là đời cuối cùng trước khi về với Thượng Đế ở trên trời. Tâm y nhẹ nhàng khi bước qua bên nầy, và tỉnh dậy thấy quanh mình phong cảnh ngoạn mục. Y thấy một đám người áo trắng đi đến tưởng rằng họ đến đón y, nhưng họ đi thẳng. Lại thấy lũ trẻ chơi đùa, y gọi chúng hỏi Thánh Gabried ở đâu, chúng nói chúng chẳng gặp thánh thần nào cả. Y tìm đến một ông già râu bạc ngồi trong lều, y hỏi đường đi tìm Thánh Gabried, ông già nói: *"con đường nằm ở bên trong"*

Y nghĩ là một đường hầm, nhưng tìm không thấy, y lại hỏi: *"tại sao không ai chỉ đường cho tôi đến Thượng Đế? Tôi có việc cần gặp Thượng Đế, Thượng Đế ở đâu?".*

Ông già lại nói: *"hãy nhìn vào bên trong"*

Y nhìn quanh trong lều chẳng thấy gì, bực mình nói: *"đừng có đùa bỡn, tôi cần đến thiên đình."*

Ông già nói rõ: "*Tôi biết , nên tôi đã bảo anh hãy nhìn vào bên trong anh. Ai náy đều phải tự xét đoán mình trước khi gặp Đức Sáng Tạo.*

- Nhưng tôi không làm gì lầm lỗi cả, đời tôi trong sạch nay tôi sẵn sàng gặp Thượng Đế.

- Còn tánh tự phụ của anh thì sao? anh lấy làm chắc rằng anh không lầm lỗi?

- Tôi chắc, vì cả đời tôi không làm gì trái cả. Tôi đã cố gắng làm phận sự, và nay tôi chờ được khen thưởng trên trời.

Bấy giờ ông già nắm tay y nói: *"con chưa thấy sao con? Con đã nghĩ đến linh hồn con nhiều quá, mà không nghĩ đến làm bớt đau khổ cho những người không bằng con. Con đã bao giờ hy sinh miếng bánh của con cho kẻ ăn mày đói ngồi ở đầu đường chưa? Con có lúc nào bớt thì giờ để nghe những nỗi khó khăn của người dưới quyền con không? Con có bao giờ nghĩ đến làm cho tâm hồn vợ con được thoải mái không? Nay vợ con được sung sướng hơn khi con còn sống, vì không phải bị con bắt phải kính trọng con như một ông thánh. Hãy nhìn xem vợ con đang làm gì."*

Lúc ấy y nhìn thấy nhà y ở California. Một người đàn ông ngồi ruỗi dài trên ghế của y. Vợ y trông khỏe mạnh vui vẻ. Người kia nói*: "Chúng ta sẽ được hoàn toàn hạnh phúc.*

- Phải sau khi mãn tang.

- Sau lâu thế.

- Sợ người ta chê cười. Còn John thì chắc y chẳng để ý gì đến dưới này nữa, chắc y đương ở trên trời và tìm đến Thượng Đế. Thật là khó kinh khủng mà sống với một người tự cho mình là ông thánh."

Bấy giờ y mới nhìn vào nội tâm y và nhận thấy rằng y đã lo tạo cho y trở thành ông thánh nhiều hơn là phụng sự Thượng Đế và những người chung quanh. Tệ hại hơn nữa là y đã được nhiều lời khen ngợi ở thế gian về việc làm của y, nên không còn gì để đem theo tâm linh nữa. Nay y hiểu rằng chỉ có bố thí và giúp đỡ trong sự yên lặng vô danh mới được thưởng công trên trời, y đau khổ giận cho y rằng đời gương mẫu của y đã không giúp ích cho linh hồn y như đã giúp cho đời vật chất của y. Chi mà không có tình thương, tình thương không vị kỹ, thì những việc làm của y trong xã hội được khen ngợi nhiều, chỉ là những ngày trống rỗng. Nay y đã hiểu bí mật của sự cứu rỗi là bố thí không vị kỷ, đặt quyền lợi người khác trước quyền lợi của mình, yêu thương v à giúp đỡ lẫn nhau.

* Một người đàn bà cũng tin rằng mình có đủ đức tính của một vị thánh và mong đợi được đưa thẳng đến gặp Thượng Đế. Thị thức dậy ở bên này và nhìn quanh tìm cửa bằng ngọc để đi vào tìm thánh Peter. Thị đến một cửa,

không đẹp như thị tưởng, đi vào thấy vườn hoa đẹp nhưng không để ý, chỉ chăm chăm đi gặp Thượng Đế. Trên đường thấy có nhiều người cùng đi, thị vượt lên trước họ đến một nơi cao, chắc rằng trên đó Thượng Đế đương ngồi chờ thị. Thấy một người cũng leo lên gần thị, nhận ra bà lão ăn mày trước kia vẫn gặp ở đầu đường, thị tỏ ý khinh bỉ, chỗ này đâu phải là nơi lão được đến! Thấy một người trẻ tuổi mặt sáng, chắc là một vị thiên thần, thị xin được đưa đến trước Thượng Đế. Vị này nói: *"Nhưng thưa bà, tất cả chúng ta là Thượng Đế"*. Thị bực mình, vì nói như thế là gồm cả lão ăn mày bên cạnh thị. Thị nói: *"Đừng có đùa cợt, ông hãy dẫn tôi đến gặp Thượng Đế".*

Bấy giờ đám đông mà thị đã vượt lên trước đã đến nơi vây quanh thị, thị bực rằng sẽ không được đứng hàng đầu nữa. Người trẻ tuổi nói với tất cả đám đông:

"Quý vị hãy nghe đây, Thượng Đế ở khắp nơi. Thượng Đế là tình thương, quý vị thương yêu nhau và giúp đỡ nhau là có Thượng Đế trong đó".

Thị bực lắm, hỏi rằng: *"Thiên đình ở đâu?"*

- Thiên đình ở ngay nơi bà đứng."

Nhưng thị nhìn quanh, chẳng thấy Thiên đình đâu cả. Dần dần thị mới hiểu ý, Thiên đình ở ngay nơi thị, quan tòa là thị. Bấy giờ thị nhìn vào nội tâm, mới thấy rõ sự thật kinh khủng. Trong khi cố gắng một đời sống trong sạch không tội lỗi, thị chỉ nghĩ đến riêng mình, không bao giờ có một lời an ủi cho người kém mình, mà lại còn muốn tránh xa sợ họ làm nhơ bẩn cái áo trắng trong của thị. Đâu là tình thương người khác? Thượng-Đế không cần nói, thị cảm thấy câu trả lời trong tâm thị, thị biết cái tâm của thị hơn ai hết, chính thị là quan tòa của thị.

Những người đã chết không phải là bay lơ lửng trên không trung. Họ ở ngay trên mặt đất, không ở đâu khác, vì chỉ có một vũ trụ duy nhất. Họ không ngủ trên giường ta, không ngồi trên ghế ta, nhưng họ hoạt động ngay giữa chúng ta. Họ cũng đi cùng đường nhưng không bị cản trở về vật chất, không phải đi

vòng quanh những chướng ngại như nhà cửa hay tảng đá. Tuy họ cùng ở với ta, nhưng ta không thấy họ mà họ vẫn thấy ta và biết được cả ý nghĩ của ta.

Phần 3

Khi chúng ta tham thiền là chúng ta được gần Thượng Đế, chúng ta gặp Thượng Đế ở trong chúng ta. Càng thiền được nhiều trong cõi hữu hình, thì càng tiến nhanh trong cõi vô hình. Nên nhớ là khi tham thiền, bắt đầu phải thở cho sâu, để tống ra những hơi độc tích tụ trong thân hình. Đọc một câu chú, rồi nghĩ rằng mình hòa đồng với vũ trụ. Hãy tự coi mình là một phần của tạo vật, của tinh hoa Thượng Đế, hãy quên cá tính mình đi, tưởng tượng như mình với vũ trụ chỉ là một. Sau một thời gian, sẽ cảm thấy mình nhẹ bỗng, tựa hồ như một tâm linh bay vơ vẩn trong một bầu trời xa lạ. Hãy thí nghiệm, luôn luôn giữ ý nghĩ hợp nhất hoàn toàn, chẳng bao lâu sẽ cảm thấy hòa đồng với tạo vật. Rồi tiến sâu hơn, hãy để cho tâm linh Thượng Đế tràn ngập vào tâm khảm mình. Hãy dành ra ít nhất 15 hay 20 phút mỗi ngày giữ yên lặng như thế. Hãy đón nhận lời của Thượng Đế.

Cầu nguyện khác hẳn với tham thiền. Cầu nguyện là tác động, không phải thụ động như tham thiền, mong cảm đến trái tim của Thượng Đế. Nghĩ điều thiện thì Thượng Đế ở kề bên. Hãy cầu nguyện cho một mục tiêu tốt đẹp, không phải cho lợi riêng mình. Nên nhớ rằng cầu nguyện để hại người khác, thắng địch thủ, hơn bạn bè là vô ích.

Khi một linh hồn mong đợi gần tâm của Thượng Đế, nó sẽ nâng cao ý nghĩ đến độ cảm thấy mình như bay bổng và đầy khoái lạc. Cảm giác mạnh đến nỗi quên cả mình trong thế giới tâm linh, bấy giờ thấy rằng khoái lạc xác thịt không còn có nghĩa gì nữa. Rồi từ đó sẽ tiến lên, không phải trở lại đời vật chất nữa. Trên tầng cao hơn, ta chỉ còn là tâm thức, không còn nghĩ đến cá tính nữa. Tầng này chưa phải là tầng cao nhất, chỉ là một nấc thang trên đường tiến hóa. Chúng ta đi trong ánh sáng, ánh sáng của chân lý vũ trụ. Cũng không ở luôn mãi đó, mà tiến mãi đến toàn thiện.

Ông Ford nói đến một người, lúc sống đã học hỏi, hiểu biết và tham thiền linh hồn thoát xác được sáng suốt ngay. Sau khi chào hỏi bạn bè thân thuộc y tham thiền trong khi rung động của vũ trụ tràn ngập y với cảm giác sung sướng lạ lùng. Y tìm ngay những hồn mới đến, lạc lõng hoặc mê man để giúp đỡ. Y không mất một giây phút thương tiếc cho cái thân xác đã mất, y biết rằng sẽ gặp lại người thân trong cõi vô hình, y đã để lại mọi việc tốt đẹp trên đời, nay y tiếp tục tiến hóa. Có nhiều người được như thế, không phải ai nấy đều biết rõ những gì chờ đón họ, nhưng họ sẵn sàng chấp nhận mọi điều Thượng Đế ban cho, và rất vui mừng rằng vẫn được tiếp tục hoạt động với nhiều việc để làm.

Người này sẽ tiến rất nhanh, sẽ sớm có dịp trở lại thân hình khác, hoặc tiến lên tầng cao hơn. Nếu muốn tiến lên, thì phải học các thầy tiến hóa. Các thầy sẽ dạy cách thay đổi tần số rung động để dần dần hòa nhịp với với rung động ở tầng trên. Khi tần số rung động của họ đã cao và lên được tầng trên, thì chúng tôi sẽ không thấy họ nữa, mặc dù họ vẫn ở đây, họ vẫn thấy chúng tôi, đại khái cũng như người trần không thấy chúng tôi mà chúng tôi vẫn thấy người trần. Nhưng nếu họ muốn thì họ vẫn có thể hạ thấp rung động để cho chúng tôi thấy. Trong đoạn sau, ông Ford sẽ nói đến những tầng trên rõ ràng hơn.

Ông Ford trước kia đã được lên tầng trên, nhưng tự ý muốn trở lại thế gian để thực hành những điều đã học hỏi. Vì thế khi ông là mục sư ở trong trại lính, ông đã trông thấy danh sách những người chết đêm trước khi ông mới ngủ dậy còn ở trong phòng (xem trang 13) vì đã có khả năng nhận tin tức từ khắp nơi.

Trái lại, một người không tin, lúc sống cho rằng chết là hết không còn gì nữa, khi mở mắt ra thấy có nhiều người quanh mình khuyên nhủ và giúp đỡ, lại cho là ảo ảnh, là tưởng tượng, không phải thực, nên nhắm mắt lại. Khi mở mắt ra thì không thấy ai nữa, mà thấy mình rơi vào vực thẳm đen tối, ở trong tình trạng rất sợ hãi. Tình trạng này thường kéo dài rất lâu, đến khi nào lòng tin trở lại, cầu Thượng Đế cứu, bấy giờ lại được thấy nhiều người đến giúp

đỡ. Những linh hồn này khi tỉnh ngộ rồi thì cố gắng học hỏi, giúp đỡ những hồn khác và sẽ tiến hóa nhanh. Còn những hồn cố chấp không tỉnh ngộ thì cứ ở trong cảnh đen tối hàng ngàn năm.

Kẻ sát nhân cố tình giết hại người khác để thỏa mãn ác ý của mình, thì ở trong tình trạng như chết một thời gian lâu, đến khi tỉnh dậy thấy mình ở trong địa ngục mà chính mình đã tạo nên. Không phải là trông thấy quỷ sứ, nhưng thấy chính mặt y bị biến dạng vì thù hằn, tham lam, ác độc. Y sợ rúm lại tưởng mình bị quỷ nhập. Y thất đảm khi nhận ra rằng không những y đã bỏ phí một đời không tiến, mà còn thụt lùi trở lại nhiều đời nữa mới có thể chuộc được tội y. Bấy giờ y nhớ lại ý muốn của y là vượt qua mọi sự cám dỗ khi y bước vào cuộc đời, khốn nỗi y đã làm trái ngược với ý muốn ấy.

Linh hồn này bị đau khổ trong thời gian rất dài. Đến khi thất vọng cùng cực, y rên xiết cầu Thượng Đế cứu. Nếu y thực tâm hối hận, những linh hồn khác sẽ đến giúp y, và dần dần y sẽ tiến lên rất chậm, rất chậm, cho đến khi hiểu biết cái hình phạt vì đã lấy đi một mạng sống do Thượng Đế ban cho. Như Lee Oswald đã bắn John Kennedy, và Jirhan đã bắn Bobby Kennedy, sẽ còn phải đau khổ lâu lắm trong sự hối hận. Đến như Hitler thì chẳng khác nào y bị trơ trọi trên một cù-lao đen tối không nhà cửa , và sẽ không bao giờ rửa sạch được tội ác của y.

Người tự sát trong một giây phút thất vọng, đã lầm tưởng rằng chết là giải quyết được vấn đề, không biết rằng đâu có dễ dàng giải quyết như thế, và chúng ta không có quyền dập tắt ngọn lửa sống mà Thượng Đế đã thắp sáng lên. Được mang cái thân xác thịt là đặc ân Thượng Đế ban cho để trả nợ nghiệp chướng. Nhiều hồn khác còn phải chờ đợi để được trở lại làm người, nay ta đã được rồi lại hủy bỏ cái đặc ân ấy, thì nghiệp chướng sẽ tăng lên gấp mười, và phải chờ đợi rất lâu mới lại được đầu thai.

Những nạn nhân bị sát hại không mang mối hận thù kẻ đã hại mình. Ở trong cõi vô hình mà còn hận thù thì sẽ bị thoái hóa rất nhiều, có khi hàng vạn năm. Họ hiểu rằng như thế là họ đã trả được nghiệp chướng, trả được tội lỗi quá khứ, và sẵn sàng tha thứ.

Ông Ford nhắc lại rằng không có tòa án xử tội, ngoại trừ chính lương tâm chúng ta, lương tâm ấy lại chính là Thượng Đế. Khi tấm màng che mắt ta không còn nữa, thì ta thấy rõ đâu là trái, đâu là phải. Ta rất vui mừng khi nhận thấy rằng những việc giúp đỡ nhỏ mọn, một lá thơ hay một nụ cười an ủi, những việc mà ta đã quên, lại giúp ích cho ta tiến hóa nhiều hơn. Trái lại những hành động mà ta tin rằng có lợi cho ta lại làm cho ta chậm tiến, vì ta đã làm một cách rầm rộ, khoa trương, để được hãnh diện, được khen ngợi. Hãy giúp người chỉ vì người ta cần giúp, tùy theo khả năng của mình, xong rồi quên đi đừng mong cảm ơn và báo đáp, cũng không cần ai biết cả. Hãy coi mình như một cái giếng, lúc nào cũng tràn đầy tình thương.

Chỉ có thể chữa bỏ những thói hư tật xấu ở trong đời hữu hình. Ở cõi vô hình không làm gì được cả vì không có những cám dỗ. Trường học gian khổ là đời vật chất, có nhiều cám dỗ mà ta phải vượt qua.

Có người lấy làm lạ tại sao có những linh hồn tiến hóa cao luôn luôn giúp đỡ người khác, lại có những linh hồn cục cằn không hơn thú vật. Sự đó có thật. Lúc mới đầu chúng ta đều như nhau, là những tàn lửa của Thượng Đế, nhưng trải qua những đời sống trên trái đất, mỗi linh hồn phản ứng với hoàn cảnh một cách khác nhau. Chớ nên mắc vào thói hư tật xấu, luôn luôn giúp đỡ người khác, nhớ mục tiêu là trở về với Thượng Đế.

Đừng mong tiến hóa lấy riêng mình, không thể nào có chuyện ấy. Nếu muốn chạy đua vượt lên trước người khác, thì không bao giờ đến được thượng đỉnh. Bỏ lại người khác là cách tốt nhất để thục lùi, rồi phải bắt đầu trở lại. Cần phải thương yêu lẫn nhau, giúp đỡ người khác cùng tiến với mình.

Tự ta ghi chép lấy vào cuốn sổ của ta. Không có tòa án, không có quan tòa râu bạc nào, ngoài lương tâm của chính ta, không thể che đậy gì được, không thể trốn chạy đâu được.

Những tầng cao hơn có nghĩa là những trình độ thức giác cao hơn, chứ không phải là ở tầng lớp cao hơn, vì các giới cùng ở một nơi. Muốn được tiến lên tầng cao, cần nhiều công phu học hỏi, những người ở tầng trên mà muốn xuống tầng dưới thì rất dễ dàng. Người ở tầng dưới không thấy được người ở

tầng trên, nhưng người trên thấy rõ người dưới, đại khái cũng như chúng tôi đối với người ở cõi trần. Không thể lấy lời nói của trần gian để tả trình độ sáng suốt ở mỗi tầng. Ví như một quả bóng thổi phòng bằng khinh khí, khi còn ở dưới đất là còn trông thấy và sờ mó được, nhưng khi đã cắt dây thì quả bóng bay lên, cũng như sợi dây bạc nối hồn với xác, khi chết dây đứt thì hồn lìa khỏi xác. Quả bóng lên cao trên thượng tầng không khí, người dưới đất không trông thấy nữa, nhưng ở trên cao vẫn trông thấy ở dưới. Đó là thí dụ rất thô sơ, nhưng khó nói rõ hơn, vì tâm chí người ta bị hạn chế, không thể hiểu xa hơn được. Chúng tôi hiện nay ở cõi trung giới, còn có liên lạc với đời vật chất, những người ở tầng trên đã đoạn tuyệt với trần gian.

Chúng tôi học hỏi ở đây, có thể lựa chọn hoặc trở lại luân hồi, hoặc tiến lên tầng trên. Tầng trên ví như tầng không khí loãng, trong một thời gian không còn liên lạc với những hồn khác và với cõi trần. Chúng tôi như là bay bổng trong một bầu khí quyển mà tần số rung động rất cao. Tạm giải thích như vậy, thật ra không có lời nào tả được. Ở đấy không khí rất mạnh, hay đúng ra là không có không khí, không có gì che đỡ những tia sáng chói lọi. Chúng tôi phải cố gắng chịu đựng ở đó, rồi lại học hỏi để tiến xa hơn nữa.

Rồi sau chúng tôi đi qua từ tinh cầu nầy sang tinh cầu khác. Chúng tôi đi trên mặt tinh cầu như người trần đi trên mặt trái đất, chỉ khác là không còn thân xác thịt nặng nề. Chúng tôi chỉ còn như là ý nghĩ (theo kinh Phật thì có lẽ đây là hữu tưởng giới). Lên trên nữa thì chúng tôi chỉ còn là ánh sáng, tuy nhiên chúng tôi vẫn là chúng tôi, cái ta vẫn còn.

Những tầng trên có thể gọi là tầng thứ ba và tầng thứ bốn, những tầng chỉ khác nhau về tần số rung động. Chúng tôi phải học hỏi để có thể thích hợp được với những làn sóng ánh sáng và tiếng động nó mạnh đến độ có thể làm mù hoặc điếc những người ở cõi trần. Chúng tôi bấy giờ ở trong tình trạng như một chất dịch thể, tuy nhiên không phải là một chất lỏng. Chúng tôi được đổ vào cái khuôn vũ-trụ "nói thế cho dễ hiểu" và gần như hợp nhất với vũ-trụ.
Đó là tầng thứ ba. Tầng thứ bốn là lên ở những tinh cầu khác như hỏa tinh, thủy tinh, mộc tinh, kim-tinh, thổ-tinh..v.v. nhưng không phải là thân vật chất,

mà là trình độ giác thức cao hơn. Trên những tinh cầu đó cũng có hình thể sinh vật, nhưng khác hẳn với hình thể trên trái đất, trình độ tiến hóa các sinh vật ấy cũng khác nhau.

Nếu một linh hồn tội lỗi nhiều kinh khủng đến độ cần phải tới ngàn triệu đời sống mới chuộc được, thì linh hồn ấy sẽ ở trong tình trạng tuyệt vọng nơi trái đất này (thí dụ như Hitler). Linh hồn ấy có khi phải nhận lấy một thân hình hoàn toàn khác mà chúng ta ở trái đất không gọi là người, ở trên một tinh cầu khắc khổ bội phần, để có thể đền bù tội lỗi nhanh chóng hơn.

Những tâm linh ở trái đất muốn tiến hóa lên những tầng cao, phải mất nhiều công phu học hỏi nâng cao tần số rung động của mình, để không những lên cao mà còn phóng mình sang tinh cầu khác. Cuộc viễn du này khiến họ học hỏi được nhiều về những định luật của vũ trụ. Và khi lên đến tầng thứ bốn và thứ năm, thì có thể ở trên nhiều tinh cầu cùng một lúc, vì khi đó với thức giác cao, hồn có thể phân thân ra nhiều nơi.

Cao hơn hết là tầng thứ sáu, linh hồn đã đạt tới toàn thiện, có thể hợp nhất với Thượng Đế. Tất nhiên chúng tôi còn xa quá chưa thể biết được, nhưng được dạy cho biết rằng khi một linh hồn gần đến mức toàn thiện, phải kiểm điểm lại tất cả bao nhiêu đời đã qua, từ đời trước nhất, không còn gì vướng mắt nữa. Chúng tôi chỉ được nghe nói thế thôi, những linh hồn đó không bao giờ quay ngược bánh xe vận mệnh vòng trở lại nữa.

Sáu tầng trên đây có lẽ cũng là những giới nói trong kinh Phật.

* Tầng thứ nhất là cõi dương thế mà chúng ta đương sống, có thân hình vật chất, có dục tính, thường gọi là hạ giới, kinh Phật gọi là Dục giới.

* Tầng thứ hai là cõi âm, cõi của những linh hồn mới bước qua bên kia, gọi là trung giới, kinh Phật gọi là Sắc giới.

* Tầng thứ ba linh hồn không còn sắc chất, là Vô Sắc giới.

* Tầng thứ tư chỉ còn ý nghĩ, là Hữu tưởng giới.

* Tầng thứ năm chỉ còn ánh sáng, là Vô tưởng giới.

* Tầng thứ sáu linh hồn đạt tới toàn thiện, là Phi Hữu Tưởng – Phi Vô Tưởng Giới, có lẽ là giới của các vị Giáo chủ: Phật, Chúa ..v.v..

* Trên hết là Thượng Đế, có thể gọi là tầng thứ bảy.

Đó là lấy trí nhỏ mọn của tôi đoán phỏng như thế.

Sau hết, ông Ford nhắc lại rằng trong cõi trung giới mà ông đương ở, không có thời gian: *Chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi tồn tại luôn luôn, vô thủy vô chung. Chúng tôi có thể thấy một khoảng thời gian dài hơn người đời thấy rất nhiều, nhưng vẫn không thể biết được đâu là khởi đầu đâu là tận cùng. Chúng tôi chỉ hiểu biết rộng hơn người trần gian về mục tiêu của Thượng Đế, nhưng chúng tôi chưa phải là hoàn toàn sáng suốt.*

❀❀❀